

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 20/12/2001; CCCD số 064301009494; địa chỉ: thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai.

- Anh Phan T, sinh ngày 27/12/2001; CCCD số 064201002944; địa chỉ: thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Tài D ký kết hôn hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 31/3/2022 của UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã I, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến nay anh chị đều cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh T có 01 con chung là Phan Văn Đ, sinh ngày 07/11/2022. Anh chị đã thỏa thuận được với nhau

về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị C, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 31/3/2022 của UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã I, tỉnh Gia Lai) hết hiệu lực kể từ ngày 05/8/2025.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Phan Văn Đ, sinh ngày 07/11/2022 cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn

Anh Phan T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cấp dưỡng định kỳ vào ngày 28 hàng tháng.

Thời điểm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Nguyễn Thị Kim C và thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Phan T bắt đầu từ ngày 28/7/2025 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị C, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí

Tòa án đã nộp theo Biên lai số 0000874 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị C đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Ia Le, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ